

Số: 129/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST-VDS ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Đình T (Hoàng Đình T), Sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Chị Trần Mỹ A, Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: SN x, đường T, tổ x, Phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 5 năm 2014 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi đăng ký kết hôn chị Mỹ A đã mang thai con Hoàng Gia B. Khi con B được hơn 01 tuổi anh, chị mới đi đăng ký. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian rất

ngắn, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh, chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa anh T và chị Mỹ A ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Anh, chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh và chị Mỹ A đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị Mỹ A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về nuôi con chung:** Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A có 01 con chung tên là Hoàng Anh Gia B, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013. Hiện tại con Gia B đang do anh T chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: giao cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng con Gia B, anh T không yêu chị Mỹ A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mỹ A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**[3] Về tài sản chung:** Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị Mỹ A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Hoàng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Anh Gia B, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013, anh T không yêu cầu chị Mỹ A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Mỹ A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Đình T và chị Trần Mỹ A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001269 và Biên lai số 0001270 ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình  
(GCNKH số 37 ngày 23/5/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)